TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2018/QĐST-DS	*C, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 16 tháng 10 năm 2018 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do việc đi lại ra Tòa nhiều lần phần nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018, bà Phạm Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 220.000 đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Nhưng do bà T có làm đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp sự kiện bất khả kháng đang rất khó khăn (bà bị nhiều tay em giật hụi dẫn đến không có đủ tiền để nộp án phí) và bà là con ruột của ông Phạm Văn R (Thương binh ¾, được thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba), có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã AT, huyện C là sự thật vào ngày 23 tháng 10 năm 2018; Đồng thời bà T có nộp Chứng nhận tặng thưởng của Viện Thi đua Khen thưởng Nhà nước đối với ông R. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên phần số tiền án phí mà bà T có nghĩa vụ nộp bằng 55.000 đ (Năm mươi lăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm: 1963 và bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1959; Cùng cư trú tại: ấp a, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1968; Cư trú tại: ấp b, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Huỳnh Minh P, sinh năm: 1985 và anh Huỳnh Tấn V, sinh năm: 1986; Cùng cư trú tại: ấp a, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm: 1963; Cư trú tại: ấp a, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo các văn bản ủy quyền cùng ngày 12 tháng 10 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Văn M, bà Ngô Thị Th và bà Phạm Thị T thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Bà T có nghĩa vụ trả cho ông M, bà Th số tiền hụi còn nợ của dây hụi 500.000 đồng mở ngày 19/9/2015 âl là ***8.800.000 đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng)***. Ông M, bà Th thống nhất nhận số tiền 8.800.000 đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) do bà T trả.

- ***Về thời gian trả***: Ông Huỳnh Văn M, bà Ngô Thị Th và bà Phạm Thị T tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Bà Phạm Thị T nộp án phí dân sự sơ thẩm là 165.000 đ (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Văn M, bà Ngô Thị Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông M 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0018519 ngày 15 tháng 10 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo